

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Phụng;

2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số nhà 12, tổ 1, khu phố Hóa Nhựt, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Đạt Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 10, khu phố Hóa Nhựt, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Đạt Q chung sống trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 97 ngày 22/11/2016. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn

Đạt Q thiếu quan tâm đến vợ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc. Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Đạt Q đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Đạt Q đã ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Đạt Q.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Đạt Q không có con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Đạt Q đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không tham gia tố tụng tại Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Đạt Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Đạt Q đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông Nguyễn Đạt Q không quan tâm chăm sóc vợ, hai vợ chồng không có sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề gia đình, công việc, hiện

vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân. Bị đơn ông Nguyễn Đạt Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông Nguyễn Đạt Q không đến và cũng không có ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N, điều này cho thấy ông Nguyễn Đạt Q không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng bà N và ông Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Q là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Đạt Q không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N đối với bị đơn ông Nguyễn Đạt Q như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Đạt Q.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Đạt Q không có con chung.
- Về tài sản chung, vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051693 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bà Nguyễn Thị Tuyết N đã thực hiện xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng